

Mẫu đơn số 1 (liên quan điều 4)

Đơn xin nhận trợ cấp nhập học năm 2025

(Kính gửi) Hội đồng giáo dục thành phố Kato

Tôi nộp đơn cùng với giấy tờ cần thiết dưới đây để xin nhận trợ cấp nhập học.

- Trong quá trình điều tra chứng nhận, tôi đồng ý việc hội đồng giáo dục thành phố Kato điều tra xác minh tình trạng nhận trợ cấp phụ dưỡng trẻ em và tình trạng thu nhập cũng như thông tin cư trú của hộ gia đình và của người nộp đơn.
- Trong trường hợp cần thiết, tôi đồng ý việc hội đồng giáo dục thành phố Kato sẽ hỏi ý kiến nhà trường và ủy ban phúc lợi trẻ em.
- Nếu có khoản học phí chưa thanh toán, tôi ủy quyền cho hiệu trưởng mọi thẩm quyền liên quan đến việc nhận tiền hỗ trợ học phí.
- Tôi sẽ liên lạc thông báo nhà trường hoặc hội đồng giáo dục trong trường hợp có thay đổi về tình trạng gia đình sau khi nộp đơn.

Ngày nộp đơn 令和 年 月 日

Người nộp đơn (phụ huynh)	フリガナ	Điện thoại			
		Số bàn — —			
		Di động — —			
Địa chỉ	〒 加東市	番地	Tình trạng nhà		
	団地・アパート 等の名称	居室 番号	・ Nhà riêng ・ Nhà thuê ・ Khác ()		
			Đường truyền mạng để học online ở nhà		Có ・ Không

Tình trạng gia đình(Hãy ghi rõ tất cả thành viên trong nhà, bao gồm cả bé nhận trợ cấp

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Quan hệ	Nghề nghiệp	Tên trường	Lớp
1	大・昭 平・令	・ ・	Chủ hộ		
2	大・昭 平・令	・ ・			
3	大・昭 平・令	・ ・			
4	大・昭 平・令	・ ・			
5	大・昭 平・令	・ ・			
6	大・昭 平・令	・ ・			
7	大・昭 平・令	・ ・			
8	大・昭 平・令	・ ・			

※Quan hệ…Ghi rõ mối quan hệ với chủ nhà như trong hồ sơ cư trú (ví dụ : con ・ con của con ・ người sống chung nhà).

Tình trạng và lý do nộp đơn

【Lý do nộp đơn】 Hãy khoanh ○ vào số thích hợp và gửi kèm bản sao giấy tờ có liên quan.

- Đang nhận bảo hộ đời sống.
- Đã dừng hoặc hủy bảo hộ đời sống (thời gian dừng ・ hủy năm tháng ngày)
- Được miễn thuế thị dân
- Miễn đóng toàn bộ thuế lưu trí
- Đang nhận trợ cấp phụ dưỡng trẻ em (Số hiệu chứng nhận 号 kỳ hạn hiệu lực năm tháng ngày)
- Thu nhập của năm trước dưới mức tiêu chuẩn
- Điều kiện chứng nhận ngoài những điều trên
(☐ Miễn giảm thuế thị dân ☐ Miễn giảm thuế kinh doanh cá nhân ☐ Miễn giảm thuế tài sản cố định
☐ Miễn giảm bảo hiểm quốc gia ☐ Vay tiền phúc lợi xã hội ☐ Người đăng ký việc làm tại phòng ổn định việc làm)
- Lý do khác

【Tình trạng nhận trợ cấp nhập học】 Hãy khoanh ○ vào số thích hợp.

- Nhận lần đầu (đang nộp đơn)
- Năm trước đã nhận
- Tiền chuẩn bị nhập học ☐ Đã nhận ☐ Chưa nhận

Tài khoản nhận (tên phụ huynh) ☐ Tk mới ☐ tiếp tục ☐ thay đổi

金融機関名	銀行 信用金庫 農協	本店 支店 出張所	普通 当座	口座名義	カ タ カ ナ
-------	------------------	-----------------	----------	------	------------------

金融機関コード					店番号						口座番号							
---------	--	--	--	--	-----	--	--	--	--	--	------	--	--	--	--	--	--	--

※Người đã từng nhận trợ cấp nhập học của Tp.Kato năm trước và không có thay đổi gì về tài khoản nhận thì chỉ cần ☒ vào ô tiếp tục (Không cần ghi thêm gì)

Kính gửi phụ huynh ※ Vui lòng đọc kỹ trước khi nộp đơn.

1 Cách nộp đơn và các điều cần lưu ý

- Điền vào các mục cần thiết, kèm các giấy tờ chứng minh điều kiện chứng nhận, nộp cho phòng giáo dục tổng hợp Tp.Kato (có thể gửi bưu điện)
- Người nộp đơn tự mình điền thông tin , bằng bút bi mực đen, loại bút không tẩy xóa được.
- Nếu chỗ nào viết sai, hãy gạch 2 dòng lên chỗ đó, sau đó viết lại vào chỗ trống bên cạnh.
(không dùng bút xóa hoặc dán keo xóa lên chỗ sai).
- Người nộp đơn (phụ huynh) và tên chủ tài khoản nhận trợ cấp, phải là cùng một người.
- Nếu có anh chị em trong cùng một gia đình, thì có thể đăng ký cùng một tờ đơn.
- Nếu phát hiện khai gian dối, chúng tôi sẽ thu hồi lại toàn bộ hoặc một phần số tiền đã trợ cấp.

2 Người nộp đơn 「miễn thuế thị dân」

- Miễn thuế có nghĩa là không bị đánh thuế thu nhập hoặc tỷ lệ bình quân thu nhập thị dân.

3 Người nộp đơn「thu nhập dưới mức tiêu chuẩn」

Bảng thu nhập tiêu chuẩn (hãy tính tổng thu nhập của những người có thu nhập trong nhà. Đơn vị: yên)

Số người	2người	3người	4người	5người	6người trở lên
Tổng thu nhập	1,938,000	2,421,000	2,421,000	3,613,000	Cứ 1người, cộng thêm 536,000 円

- Thu nhập là

① Trường hợp thu nhập từ lương

Thu nhập từ lương	–	Các khoản khấu trừ	=	Thu nhập thực tế
-------------------	---	--------------------	---	------------------

② Trường hợp thu nhập từ lương hưu

Thu nhập lương hưu	–	Các khoản khấu trừ	=	Thu nhập khác
--------------------	---	--------------------	---	---------------

③ Trường hợp thu nhập từ kinh doanh

$$\text{Thu nhập kinh doanh} - \text{Chi phí cần thiết} - \text{Số tiền lỗ} = \text{Thu nhập kinh doanh}$$

- Giấy tờ xác minh thu nhập

① phiếu khấu trừ thuế thu nhập lương của năm trước.

Số tiền ở cột「số tiền sau khi khấu trừ」

② Đơn khai thuế năm trước A【Mẫu chuyên dụng khai thuế thu nhập lương hoặc lương hưu】

Số tiền ở cột「tổng thu nhập ⑤」(số tiền trước khi khấu trừ các khoản khấu trừ phụ thuộc)

③ Đơn khai thuế năm trước B【Mẫu đơn dành cho doanh nghiệp】

Số tiền ở cột「tổng thu nhập ⑨」(số tiền trước khi khấu trừ các khoản khấu trừ phụ thuộc)

④ Thông báo xác định số tiền thuế cư trú đặc biệt của thành phố. Tỉnh trong năm tương ứng

Số tiền ở cột「tổng thu nhập」

⑤ Thông báo nộp thuế thị dân của thành phố .Tỉnh trong năm tương ứng

Số tiền ở cột「tổng thu nhập」

⑥ Giấy xác nhận thuế của thành phố.Tỉnh trong năm tương ứng

Số tiền ở cột 「tổng thu nhập năm trước」(tuy nhiên, nếu khoản lỗ được tính trong thu nhập kinh doanh thì khoản này tính riêng)

※ Không điền vào phần dưới đây. (chỗ này dành cho người xử lý hồ sơ)

提出日	提出者	提出先	提出方法	処理対応	担当者	返却日・返却理由等	
令和 年 月 日	☐ 保護者 ☐ 児童・生徒 ☐ その他	☐ 在籍校 ☐ 市教委	☐ 持参 ☐ 郵送 ☐ その他	☐ 受理 ☐ 返却 ☐ 書類預り		令和 年 月 日返却	
令和 年 月 日	☐ 保護者 ☐ 児童・生徒 ☐ その他	☐ 在籍校 ☐ 市教委	☐ 持参 ☐ 郵送 ☐ その他	☐ 受理 ☐ 返却 ☐ 書類預り		令和 年 月 日返却	
決裁日	認定種	摘要	判定	認定要件			
令和 年 月 日	☐ 通常認定 ☐ 随時認定 認定日 /	☐ 要保護 ☐ 準要保護	☐ 認定 ☐ 否認定	☐ 生保 ☐ 生保停廃止 ☐ 児扶手 ☐ 年度非課税 ☐ 国民年金 ☐ 税減免 ☐ 総所得: 人世帯 円以下のところ、 円 ☐ その他()			
異動日	異動内容				再審	判定	受付印
令和 年 月 日					☐ 要 ☐ 不要	☐ 継続 ☐ 取消	
特記事項							

